

Bản án số: 174/2026/HS-PT
Ngày 27-8-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Tòng.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Nam;

Bà Huỳnh Thị Hồng Vân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Đức Anh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:

Ông Đỗ Hoàng Phận – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 121/2026/TLPT-HS ngày 16 tháng 6 năm 2026 đối với các bị cáo **Ngô Văn H**, **Ngô Hoàng T**; do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 111/2026/HS-ST ngày 28 tháng 4 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 10 – Tây Ninh.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. **Ngô Văn H**, sinh năm 1977, tại tỉnh Tây Ninh; số CCCD: 072077013340; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: **Khu phố T, phường B, tỉnh Tây Ninh**; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ văn hoá: Lớp 1/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Cao Đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Ngô Văn T1**, sinh năm 1945 (đã chết) và bà **Phạm Thị T2**, sinh năm 1947 (đã chết); có vợ là **Hồ Thị B**, sinh năm 1987 và 01 con sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: Không có; bị áp dụng Biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; bị cáo tại ngoại; có mặt.

2. **Ngô Hoàng T**, sinh năm 2000, tại tỉnh Tây Ninh; số CCCD: 072200003450; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: **Khu phố T, phường B, tỉnh Tây Ninh**; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hoá: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Ngô Văn H1**, sinh năm 1974 và bà **Trần Thị Kim C**, sinh năm 1977; có vợ là **Phạm Thị Thúy Q**, sinh năm 2003 và 01 con sinh năm 2024; tiền

án, tiền sự: Không có; bị áp dụng Biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; bị cáo tại ngoại; có mặt.

Người bào chữa cho các bị cáo: Ông Phạm Văn T3, Luật sư Công ty L; thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H; có mặt.

(Trong vụ án còn có các bị cáo Ngô Đức D, Phạm Hoàng Đ; bị hại anh Dương Công T4: Không có kháng cáo, kháng nghị; Tòa án không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 07-5-2025, Ngô Thị Thùy N, sinh năm 1984, nơi cư trú: Ấp T, xã T, tỉnh Tây Ninh đến nhà anh ruột là Ngô Văn H tại khu phố T, phường B, tỉnh Tây Ninh chơi. Trong lúc trò chuyện, thấy N bị bầm ở tay nên H hỏi lý do, N kể lại việc bị anh Dương Công T4 và anh Dương Minh C1 (anh ruột T4) đánh vào ngày 05-5-2025 tại quán ăn C2; thuộc khu phố T, phường B, tỉnh Tây Ninh. Sau khi nghe xong và biết T4 đang ở khu phố T, phường B, tỉnh Tây Ninh, H lấy xe mô tô trong nhà và nói đi tìm để nói chuyện, hỏi rõ lý do đánh N, cùng lúc N đi vào gọi Ngô Đức D là con ruột của H đang ngủ trong phòng và kể lại sự việc bị Thương đánh. D tự ý lấy một gậy sắt (loại 03 khúc) đã mua từ trước đó, giấu trong áo khoác rồi đi ra ngoài lên xe H điều khiển xe chở D đi tìm T4, N điều khiển xe một mình đi phía sau.

Trên đường đi N nhìn thấy Ngô Hoàng T, là cháu ruột đứng trước nhà nên N dừng lại nói chuyện và kể lại sự việc bị Thương đánh cho T nghe. Biết H chở D đi tìm T4, T điều khiển xe mô tô một mình đi theo ra chợ để tìm T4, T điều khiển xe vượt lên đi trước cả nhóm, trên đường đi qua nhà Phạm Hoàng Đ là em họ của H, khi đi qua Đ nghe trong nhóm có người nói đánh dần mặt, Đ tiếp tục làm việc nhà và sau đó đi ra chợ T5.

Khoảng 07 giờ cùng ngày T đến trước, khi H đến xông vào dùng tay đánh 01 cái vào mặt làm anh T4 ngã xuống đất, D xông vào dùng tay đánh 01 cái trúng vào lưng, anh T4 đứng dậy bỏ chạy, Đ nắm tay kéo T4 lại và cùng H, D cầm gậy sắt (loại 03 khúc), T cầm nón bảo hiểm cùng nhau rượt đuổi anh T4 khoảng 120 mét, anh T4 bỏ chạy vào nhà dân bên đường thì H và Đ đứng ngoài, T và D vào bên trong, T dùng nón bảo hiểm đánh 02 cái vào đầu anh T4 nhưng anh T4 dùng tay đỡ được, D giơ gậy lên định đánh thì T can không cho đánh. Hậu quả làm anh T4 bị sưng nề biến dạng mũi, gãy xương sống mũi.

Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 50/KLTTCT-GĐYKPY ngày 24-6-2025 của Trung tâm G, thuộc Sở Y tế tỉnh T kết luận:

1. Các kết quả chính: 01 vết sẹo trên sống mũi, kích thước nhỏ có tỷ lệ tổn thương cơ thể là 03%; 01 vết xây xát biến đổi rối loạn sắc tố da 1/3 trên mặt sau cẳng tay trái, có tỷ lệ tổn thương cơ thể là 01%; Gãy xương chính mũi, có tỷ lệ tổn thương cơ thể là 07%.

2. Kết luận:

2.1. Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019, của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Dương Công T4 tại thời điểm giám định là 11%.

2.2. Kết luận khác: Thương tích phù hợp do vật tày gây ra. Cơ chế hình thành thương tích trực tiếp.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 111/2026/HS-ST ngày 28 tháng 4 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 10 – Tây Ninh, đã quyết định:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Ngô Văn H phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Xử phạt bị cáo Ngô Văn H 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Ngô Hoàng T phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Xử phạt bị cáo Ngô Hoàng T 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Ngoài ra, bản án còn tuyên: Hình phạt 01 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ đối với bị cáo Ngô Đức D, bị cáo Phạm Hoàng Đ; về biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 08-5-2026 bị cáo Ngô Văn H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo Ngô Hoàng T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, cho hưởng án treo.

Tại phiên toà phúc thẩm:

Các bị cáo giữ nguyên kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh đề nghị: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo; giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

Người bào chữa cho các bị cáo trình bày ý kiến, với nội dung: Thống nhất với Cáo trạng và Bản án hình sự sơ thẩm số 111/2026/HSST ngày 28-04-2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 10 – Tây Ninh về tội danh đối với các bị cáo.

Phân tích về nguyên nhân xảy ra sự việc, nhân thân của các bị cáo:

Bị cáo Ngô Văn H là người trực tiếp gây tổn hại sức khỏe cho bị hại Dương Công T4; trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo thật thà khai báo, đã ăn năn hối cải; đã khắc phục thiệt hại cho bị hại; phạm tội lần đầu, không tiền án, tiền sự; từ ngày thực hiện hành vi về tội danh đang bị xét xử thì bị cáo không phạm vào bất kỳ hành vi sai trái nào hết, chấp hành tốt chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước, có trình độ văn hóa thấp nên suy nghĩ và hành động không đúng chuẩn mực; là nông dân nên sự tiếp xúc ngoài xã hội bị

hạn chế rất nhiều, bị cáo tức giận khi thấy em ruột là **Ngô Thị Thùy N** bị phía gia đình **Dương Công T4** và **Dương Minh C1** đánh gây thương tích trên cơ thể ở nhiều nơi (bút lục số 183); bị cáo là lao động chính trong gia đình, có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn; có nơi cư ngụ rõ ràng; có việc làm. Từ những cơ sở trên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự sửa bản án hình sự sơ thẩm theo hướng chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, để bị cáo sớm đoàn tụ với gia đình và hòa nhập với cộng đồng.

Bị cáo **Ngô Hoàng T** là người không gây tổn hại sức khỏe cho bị hại **Dương Công T4**; bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải; đã khắc phục thiệt hại cho bị hại; phạm tội lần đầu, không tiền án, tiền sự; từ ngày thực hiện hành vi về tội danh đang bị xét xử thì bị cáo không phạm vào bất kỳ hành vi sai trái nào hết, chấp hành tốt chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước; có thành tích tốt ở địa phương và trong quá trình công tác, được tặng giấy khen; bị cáo tức giận khi thấy cô ruột là **Ngô Thị Thùy N** bị phía gia đình bị hại đánh gây thương tích trên cơ thể ở nhiều nơi. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự, chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, để bị cáo sớm đoàn tụ với gia đình và hòa nhập với cộng đồng.

*Bị cáo **Ngô Văn H** trình bày ý kiến, với nội dung:* Thừa nhận hành vi phạm tội, thống nhất với lời bào chữa, không bổ sung thêm.

*Bị cáo **Ngô Hoàng T** trình bày ý kiến, với nội dung:* Thừa nhận hành vi phạm tội, thống nhất với lời bào chữa, không bổ sung thêm.

Lời nói sau cùng của các bị cáo:

+ Bị cáo **H**: Bị cáo không cố ý đánh gây thương tích cho bị hại, bị cáo rất ăn năn, hối hận, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

+ Bị cáo **T**: Xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo để bị cáo có cơ hội chăm sóc con nhỏ, vợ không có việc làm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Đơn kháng cáo của các bị cáo đảm bảo đúng hình thức và trong thời hạn theo quy định tại các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; đủ điều kiện để giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[1.2] Xem xét toàn bộ quá trình tố tụng từ giai đoạn điều tra, truy tố và xét xử tại cấp sơ thẩm, thấy rằng các cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện hoạt động tố tụng đầy đủ và đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình

sự; do đó, có căn cứ khẳng định hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm là hợp pháp, đúng pháp luật.

[2] Xét hành vi của các bị cáo, thấy rằng: Khoảng 07 giờ ngày 07-5-2025, các bị cáo **Ngô Văn H**, **Ngô Đức D**, **Ngô Hoàng T** sau khi nghe **Ngô Thị Thùy N** kể lại sự việc mâu thuẫn đánh nhau với anh **Dương Công T4**; **D** cầm theo 01 cây gậy sắt (loại 03 khúc), **T** mang theo nón bảo hiểm cùng nhau đi tìm đánh anh **T4**, trên đường đi qua nhà **Phạm Hoàng Đ** nghe nói đi đánh dần mặt nên cũng đi theo. Khi nhìn thấy anh **T4**, **H** xông vào dùng tay đánh 01 cái vào mặt làm anh **T4** ngã xuống đất, **D** xông vào dùng tay đánh 01 cái trúng vào lưng anh **T4**; anh **T4** đứng dậy bỏ chạy, thì bị **Đ** nắm tay kéo **T4** lại, anh **T4** chạy thoát thì lúc này **H**, **D** cầm gậy sắt (loại 03 khúc), **T** cầm nón bảo hiểm; cùng nhau rượt đuổi anh **T4**; anh **T4** bỏ chạy vào nhà người dân bên đường thì **H** và **Đ** đứng ngoài; **T** và **D** xông vào bên trong; **T** dùng nón bảo hiểm đánh 02 cái vào đầu anh **T4** nhưng anh **T4** dùng tay đỡ được; **D** giơ gậy lên định đánh thì **T** can không cho đánh. Hậu quả làm anh **T4** bị tổn thương cơ thể là 11%.

[2.1] Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội, lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, truy tố; phù hợp với nhau và phù hợp với các chứng cứ từ kết quả nghiên cứu, kiểm tra, đánh giá các nguồn chứng cứ, gồm: Lời khai của các bị cáo; lời khai của bị hại về diễn biến vụ việc xảy ra; kết luận giám định; biên bản hiện trường, vật chứng thu giữ; kết quả giám định dữ liệu điện tử và hoạt động điều tra nhận dạng xác định hình ảnh, phân tích động tác, hành vi của các bị cáo và tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

[2.2] Như vậy, thấy rằng các bị cáo ngang nhiên, vô cớ sử dụng hung khí nguy hiểm tấn công bị hại là tình tiết thuộc dấu hiệu định tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm i “Có tính chất côn đồ” và điểm a “Dùng hung khí nguy hiểm” của khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự và gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể của bị hại 11%; là thoả mãn cấu thành định khung tăng nặng quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội danh, điều khoản nêu trên là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo, thấy rằng:

[3.1] Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường xong cho bị hại số tiền 30.000.000 đồng; được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo **T** được Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố **T** tặng giấy khen do có thành tích trong triển khai thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu và dân cư, định danh và xác thực điện tử; là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; là có căn cứ.

[3.2] Trên cơ sở xem xét các nội dung nêu trên và thấy rằng trong vụ án này bị cáo **H** là người khởi xướng và cũng là người thực hành trực tiếp tấn công bị hại đầu tiên; bị hại hoảng sợ bỏ chạy không có bất cứ sự chống trả nào nhưng bị cáo **T** vẫn truy đuổi theo dùng nón bảo hiểm tiếp tục đánh bị hại, nên bị cáo là người thực hành tham gia với vai trò tích cực trong đồng phạm; thể hiện sự côn đồ, hung hãn, thái độ coi thường pháp luật; các bị cáo phạm tội nghiêm trọng, khung hình phạt bị áp dụng từ 02 năm đến 06 năm tù; do đó, cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định; Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt: Bị cáo **Ngô Văn H** 02 năm tù, là khởi điểm khung hình phạt; bị cáo **Ngô Hoàng T** 01 năm tù, do được áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự quyết định một hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng; là không nặng; tương xứng với tính chất, mức độ tham gia tội phạm, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của mỗi bị cáo; đảm bảo phân hóa tội phạm và cá thể hoá hình phạt; mang tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong tình hình hiện nay các tội phạm xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng có chiều hướng gia tăng và phức tạp gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình an ninh, trật tự. Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo.

[3.3] Như phân tích tại tiểu mục [2.2] thì các bị cáo trong vụ án này thuộc trường hợp không cho hưởng án treo theo quy định tại Điều 3 của Văn bản hợp nhất số: 03/VBHN-TANDTC ngày 10-7-2025 của Tòa án nhân dân Tối cao về Nghị quyết hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo; do đó không chấp nhận kháng cáo của bị cáo **T** về nội dung này.

[4] Từ nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[5] Về án phí: Mỗi bị cáo **Ngô Văn H**, **Ngô Hoàng T** phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo **Ngô Văn H**, **Ngô Hoàng T**.
- Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 111/2026/HS-ST ngày 28 tháng 4 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 10 – Tây Ninh.

1. Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015; sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2024, năm 2025.

Xử phạt bị cáo **Ngô Văn H** 02 (hai) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

2. Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 54; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015; sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2024, năm 2025.

Xử phạt bị cáo **Ngô Hoàng T** 01 (một) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

3. Án phí: Mỗi bị cáo **Ngô Văn H**, **Ngô Hoàng T** phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

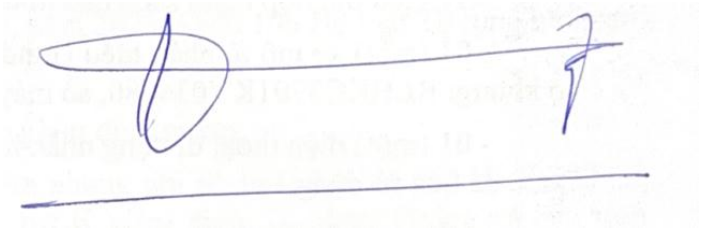
4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1 (TANDTC);
- VKSND T.TN;
- TAND Khu vực 10 – Tây Ninh;
- VKSND Khu vực 10 – Tây Ninh;
- P. THADS Khu vực 10 – Tây Ninh;
- Văn phòng Cơ quan Điều tra CA tỉnh Tây Ninh;
- Phòng TTKTNV và THA Tòa án tỉnh Tây Ninh;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án HSPT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**



Trần Thanh Tòng